

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2018/HS-ST
Ngày 19-3-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Ngọc Diệp;
2. Ông Nguyễn Văn Hoàn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Quyết, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 60/2018/TLST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2018/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Phi V (tên gọi khác T), sinh năm 1987 tại tỉnh Đ; thường trú: Ấp L, xã X, huyện C, tỉnh Đ; nghề nghiệp: phụ xe; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn T, sinh năm 1956 và bà Bùi Thị T1, sinh năm 1966; bị cáo có 03 em ruột, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 1999; tiền án: Bị cáo có một tiền án: Ngày 05/5/2006, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đ xử phạt 01 năm tù về Tội trộm cắp tài sản theo Bản án số 15/2006/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/02/2007, nộp án phí xong ngày 09/9/2014; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt ngày 15/12/2017 theo Quyết định truy nã ngày 12/4/2014 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã D, tỉnh B. Bị cáo có mặt.

- Người bị hại: Anh Nguyễn Đắc C, sinh năm 1970; địa chỉ: Thôn P, xã Q, huyện Đ, tỉnh T. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lưu Vũ Đình M, sinh năm 1960; địa chỉ: Ấp Thoại H, xã Xuân Đ, huyện C, tỉnh Đ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lưu Vũ Hoàng T là phụ xe cho anh Nguyễn Đắc C chạy xe đầu kéo biển số 57L - 9811 tuyến Bắc – Nam. Khoảng 05 giờ ngày 04/10/2013, sau khi chở hàng từ miền Bắc vào ngã 3 Suối Cát thuộc huyện X, tỉnh Đ thì T nói với anh C thanh toán tiền lương và xin nghỉ việc thì hai bên xảy ra mâu thuẫn. Anh C tiếp tục điều khiển xe đầu kéo về hướng thành phố Hồ M. Khoảng 10 phút sau, cha ruột của T là ông Lưu Vũ Đình M chạy xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo biển số 60B6- 123.86 ra đón T. Do còn bức tức việc ông C không trả đủ lương nên T đã dùng xe mô tô Yamaha Nouvo biển số 60B6- 123.86 đuổi theo anh Cường. Trên đường đi, T điện thoại cho hai người bạn là Nguyễn Phước T và Trần Phi V đến ngã ba 621 thuộc phường Đ, thị xã D, tỉnh B đợi T. T, T1, V gặp nhau tại ngã ba 621 và T bàn với T1, Vũ khi xe của anh C đến ngã ba 621 T1 xin đi nhờ xe để anh C mở cửa xe, khi đó T, V, T1 sẽ xông thẳng lên xe đánh anh C để đòi tiền.

Đến khoảng 08 giờ 00 cùng ngày, anh C điều khiển xe đầu kéo biển số 57L- 9811 đến ngã ba 621 thì T đến xin đi nhờ xe, anh C đồng ý và mở cửa xe. Ngay lập tức T, V, T1 xông lên cabin xe, T giật ống hơi làm cho đầu kéo và rơ mooc kéo container rời ra để ngăn cản anh C chạy xe đi. T dùng tay đánh vào mặt ông C 02 cái và đòi tiền lương. Anh C nói không có tiền thì T lấy 01 bóp da bên trong có số tiền 2.000.000 đồng, giấy tờ tùy thân và 01 điện thoại hiệu Lenovo P770 của anh Cường. Sau khi chiếm đoạt được tài sản thì T và T1, V xuống xe tẩu thoát.

Tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án gồm 01 bóp da bên trong có số tiền 2.000.000 đồng, giấy tờ tùy thân và 01 điện thoại hiệu Lenovo P770, trị giá 1.300.000 đồng (Theo biên bản kết luận định giá số 65/BB.ĐG ngày 18/4/2014 của Hội đồng định giá thị xã D, tỉnh B).

Tại cáo trạng số: 79/QĐ - KSĐT ngày 05 tháng 3 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thị xã D, tỉnh B truy tố bị cáo Trần Phi V về Tội cướp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã D giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 để xử phạt bị cáo Trần Phi V **mức hình phạt từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù**. Về trách nhiệm dân sự người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì khác nên trách nhiệm dân sự Viện kiểm sát không đặt ra.

Tại phiên tòa, qua diễn biến xét hỏi bị cáo Trần Phi V thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trong bản cáo trạng đã nêu và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng không khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Bị cáo Lưu Vũ Hoàng T là phụ xe cho anh Nguyễn Đắc C chạy xe đầu kéo biển số 57L - 9811 tuyến Bắc – Nam. Do T có mâu thuẫn với anh C về vấn đề tiền lương nên T đã nhờ Nguyễn Phước T1 và Trần Phi V giúp T đòi tiền lương anh C còn nợ T. Để thực hiện hành vi trên, T mượn xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo biển số 60B6- 123.86 của cha là ông Lưu Vũ Đình M chạy xe đón đầu xe anh C, đồng thời hẹn gặp Nguyễn Phước T1 và Trần Phi V tại vị trí anh C đi ngang qua. Đến khoảng 08 giờ 00 cùng ngày, khi anh C điều khiển xe đầu kéo biển số 57L- 9811 đến ngã ba 621 thì T1 đến xin đi nhờ xe. Khi C mở cửa xe, ngay lập tức T, V, T1 xông lên cabin xe, T giật ống hơi làm cho đầu kéo và rơ mooc kéo container rời ra để ngăn cản ông C chạy xe đi; T dùng tay đánh vào mặt anh C 02 cái và đòi tiền lương nhưng không được nên T lấy 01 bóp da bên trong có số tiền 2.000.000 đồng, giấy tờ tùy thân và 01 điện thoại hiệu Lenovo P770 của anh C rồi cả ba cùng xuống xe tẩu thoát.

Tại Khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm.”

Như vậy, hành vi của bị cáo Trần Phi V cùng Lưu Vũ Hoàng T, Nguyễn Phước T1 dùng vũ lực nhằm chiếm đoạt tài sản của người bị hại đã đủ yếu tố cấu thành Tội cướp tài sản. Cáo trạng số 79/QĐ - KSĐT ngày 05 tháng 03 năm 2018, của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với bị cáo Trần Phi V là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, gây nguy hại rất lớn cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe, quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi dùng vũ lực nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có một tiền án, ngày 05/5/2006, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đ xử phạt 01 năm tù về Tội trộm cắp tài sản theo Bản án số 15/2006/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/02/2007, nộp án phí xong ngày 09/9/2014, chưa được xóa án tích ngày 04/10/2013 bị cáo lại phạm tội mới thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại về tài sản không lớn; tài sản chiếm đoạt đã thu hồi gia trả cho người bị hại và người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; gia đình bị cáo có bà nội là người có công với cách mạng. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn.

[7] Vụ án có tính chất đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, không có sự câu kết chặt chẽ giữa các đồng phạm nên không xem là phạm tội có tổ chức. Lưu Vũ Hoàng T là người khởi xướng và trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người bị hại, còn bị cáo Trần Phi V đóng vai trò giúp sức cho Tịnh.

[8] Xét vai trò bị cáo V đi chung với mục đích giúp T về mặt tinh thần để đòi tiền lương cho T nên mức độ nguy hiểm không cao, khả năng tham gia còn hạn chế. Mặt khác, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 để xử xét bị cáo V với mức án dưới khung hình phạt cũng đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[9] Đối với hành vi Lưu Vũ Hoàng T và Nguyễn Phước T1 đã bị Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử theo Bản án số 238/2014/HSST ngày 27/6/2014.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt là 01 điện thoại di động hiệu Lenovo P770 người bị hại Nguyễn Đắc C đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì khác. Ngoài ra quá trình điều tra anh C khai báo còn bị chiếm đoạt 01 bóp da bên trong có giấy tờ tùy thân và 01 số tiền 2.000.000 đồng nhưng có cơ sở xác định bị cáo và đồng phạm đã chiếm đoạt các tài sản này. Tuy nhiên, ông Lưu Vũ Đình M là cha ruột của Lưu Vũ Hoàng T đã tự nguyện bồi thường cho anh C số tiền 3.000.000 đồng, anh C không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo biển số 60B6-123.86 thuộc sở hữu hợp pháp của ông Lưu Vũ Đình M. Việc Lưu Vũ Hoàng T sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện phạm tội ông Minh không biết nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã D không thu giữ xe mô tô trên là đúng quy định của pháp luật.

[12] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Phi V phạm Tội cướp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47, điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Trần Phi V 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù từ tính ngày 15 tháng 12 năm 2017.

2. Án phí sơ thẩm:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Phi V phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án; riêng những người vắng mặt thời hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Dĩ An;
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An;
- Công an thị xã Dĩ An;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng BC 81 CA tỉnh BD;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, HSVA, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Ngà